

PHO MON PHAM KINH

TUỆ QUANG 慧光 FOUNDATION <http://www.daitangvietnam.com>

Nguyễn Tính Trần Tiến Khanh & Nguyễn Hiền Trần Tiễn Huyền Phiên Âm.

Phật Tử Bùi Đức Huệ dịch tiếng Việt 1/2010.

=====

Taisho Tripitaka Vol. 11, No. 315b 佛說普門品經

Taisho Tripitaka Vol. 11, No. 315b Phật Thuyết Phổ Môn Phẩm Kinh

佛說普門品經

Phật Thuyết Phổ-môn phẩm Kinh

Phật thuyết Kinh Phẩm Phổ-môn.

西晉竺法護譯

Tây Tấn Trúc Pháp Hộ dịch

聞如是：一時佛遊王舍城靈鷲山與大比丘眾，比丘八百，菩薩四萬二千。

Văn như thị：Nhất thời Phật du Vương-Xá thành Linh Thứu sơn, dữ Đại Tỳ-kheo chúng Tỳ-kheo bát bách, Bồ-tát tứ vạn nhị thiên.

Nghe được như thế：Thời đó Phật đi tới núi Linh Thứu thành Vương Xá, cùng với các Đại Tỳ-kheo, Tỳ-kheo có 800, Bồ-tát có 4 vạn 2 nghìn.

得諸總持，神通已達，聖智弘暢，辯才無礙，三昧已定，無所不博。

Đắc chư Tổng-trì, Thần thông dĩ đạt, Thánh trí hoàng sướng, biện tài vô ngại Tam-muội dĩ định, vô sở bất bác.

Được các Pháp Tổng-trì, đã thông tỏ Thần thông, ca ngợi rộng lớn Trí tuệ của Thánh, tài hùng biện không có chướng ngại, đã quyết định Tam-muội, được hiểu biết nhiều.

時有菩薩名離垢藏，與九萬二千菩薩，從普華如來國。

Thời hữu Bồ-tát danh Ly-cầu-tạng, dữ cửu vạn nhị thiên Bồ-tát, tòng Phổ Hoa Như Lai quốc.

Lúc đó có Bồ-tát danh hiệu Ly-cầu-tạng, cùng với 9 vạn 2 nghìn Bồ-tát từ Nước của Phổ Hoa Như Lai.

其世界名淨行，遊詣忍界靈鷲山。

Kỳ thế giới danh Tịnh-hạnh, du nghê Nhẫn giới Linh-Thứu sơn.

Tên của thế giới đó là Tịnh Hành, đi tới núi Linh Thứu của thế giới Sa-bà.

世尊遙見離垢藏菩薩與無數千大士眷屬圍遶遊步虛空。

Thế Tôn dao kiến Ly-cầu-tạng Bồ-tát dữ vô số thiên Đại-sĩ quyển thuộc vi nhiều du bộ hư không.

Thế Tôn từ xa nhìn thấy Ly-cầu-tạng Bồ-tát cùng với rất nhiều nghìn Đại-sĩ quyển thuộc vây quanh, đi bộ trong khoảng không.

佛心念曰：斯離垢藏，間別由路，遠步諸國。

Phật tâm niệm viết：Tur Ly-cầu-tạng gian biệt do lộ, viễn bộ chư quốc.

Tâm Phật suy nghĩ：Ly-cầu-tạng đó do đường đi thời gian cách biệt, từ xa đi bộ qua các Nước.

宣普華如來至真等正覺命，來受普門品。

Tuyên Phổ Hoa Như Lai chí chân Đẳng-chính Giác mệnh, lai thụ Phổ-môn phẩm.

Tuyên bố mệnh lệnh của Phổ Hoa Như Lai tới được Chân Đẳng-Chính Giác, tới thụ nhận Phẩm Phổ-môn.

今當聚會諸菩薩眾。于時大聖即如其像，顯揚言教示現感應。

Kim đương tụ hội chư Bồ-tát chúng. Vu thời Đại Thánh tức như kỳ tượng, hiển dương ngôn giáo thị hiện cảm ứng.

Hôm nay cần tụ hội chúng Bồ-tát. Khi đó Đại Thánh tức thời như tranh tượng, hiện ra lời dạy bảo biểu hiện cảm ứng.

今無央數無限世界諸菩薩眾尋時悉來。至斯忍土，詣靈鷲山行到佛所。

Linh vô ương số vô hạn thế giới chư Bồ-tát chúng tầm thời tất lai. Chí tư Nhẫn-thổ nghệ Linh Thú sơn hành đảo Phật sở.

Giúp cho các Bồ-tát của vô số không hạn chế thế giới kịp thời tất cả đều tìm tới. Đi tới Sa-bà thế giới này, tới núi Linh Thú đi tới nơi Phật ở.

稽首足下，却住一面。靈鷲山中諸菩薩眾，閑居宴者，悉來集會，禮畢却坐。

Khể thủ túc hạ khước trụ nhất diện. Linh Thú sơn trung chư Bồ-tát chúng, nhàn cư yến giả, lai tập hội lễ tất khước tọa.

Hạ xuống đỉnh lễ hoàn tất, lùi ra đứng một bên. Các chúng Bồ-tát trong núi Linh Thú, yên vui ở nơi tĩnh lặng, tất cả đều tới tụ hội, lễ tất cả lùi ra ngồi xuống.

離垢藏菩薩，應時化作七寶蓮華，其葉有千，持詣能仁如來。至真。等正覺，

Ly-cầu-tạng Bồ-tát ưng thời hóa tác thất bảo Liên hoa, kỳ diệp hữu thiên, trì nghệ năng nhân Như Lai chí chân Đẳng-chính Giác.

Ly-cầu-tạng Bồ-tát lúc đó làm thành hoa Sen bảy báu, lá của nó có nghìn cánh, cầm đem tới Như Lai hòa thuận nhân từ tới được Chân Đẳng-Chính Giác.

稽首奉上啟曰：普華如來。至真。等正覺，淨行世界聖尊，敬問無量：

Khể thủ phụng thượng khải viết : Phổ Hoa Như Lai chí Chân-đẳng Chính-giác, Tịnh-hạnh thế giới Thánh Tôn kính vấn vô lượng :

Phục đỉnh lễ cung kính dâng lên thưa rằng : Phổ Hoa Như Lai tới được Chân Đẳng-Chính Giác, Thánh Tôn của Tịnh Hạnh thế giới, cung kính hỏi thăm rất nhiều :

遊步康強，力勢輕履，起居安隱，多所救濟。

Du bộ khang cường, lực thế khinh lý, khởi cư an ổn, đa sở cứu tế.

Đi bộ khỏe mạnh, thể lực nhẹ nhàng, rời nơi yên ổn, cứu giúp được nhiều.

今見遣來，宣承敬詣，啟受普門不可思議清淨之品，為開士說。

Kim kiến khiển lai, tuyên thừa kính nghệ, khải thụ Phổ-môn bất khả tư nghị thanh tịnh chi phẩm, vị Khai-sĩ thuyết.

Ngày nay được sai khiến trở lại, vãng tới cung kính nói đón nhận, khai mở thu nhận Phẩm Phổ-môn thanh tịnh không thể suy bàn, vì các Khai-sĩ nói Pháp.

時離垢藏菩薩大士問訊，問訊畢退，在虛空結跏趺坐，與諸開士坐寶蓮華。

Thời Ly-cầu-tạng Bồ-tát Đại-sĩ vấn tấn, vấn tấn tất thoái, tại hư không kết già phu tọa, dữ chư Khai-sĩ tọa bảo Liên hoa.

Khi đó Ly-cầu-tạng Bồ-tát Đại-sĩ thăm hỏi, thăm hỏi xong lui ra, ở trong khoảng không ngồi thế kiết già, cùng các Khai-sĩ ngồi trên hoa Sen báu.

爾時溥首童真於會中起，更整衣服，偏袒右肩，長跪叉手，而白佛言：

Nhĩ thời Phổ-thủ Đồng-chân ư hội trung khởi, cánh chỉnh y phục thiên đản hữu kiên, trường quy xoa thủ nhi bạch Phật ngôn :

Khi đó Phổ-thủ Đồng-chân ở trong Hội đứng lên, chỉnh lại quần áo vai phải áo lệch, quỳ lâu chấp đản sen tay mà bạch Phật nói rằng :

善哉！世尊！願說普門不可思議道品法源，為諸菩薩分別演之。

Thiện tai ! Thế Tôn ! Nguyên thuyết Phổ-môn bất khả tư nghị đạo phẩm Pháp nguyên, vị chư Bồ-tát phân biệt diễn chi.

Thiện thay ! Thế Tôn ! Xin nói nguồn cội Pháp phẩm Đạo Phổ-môn không thể suy bàn, vì các Bồ-tát phân biệt diễn giải.

憶念往古過去久遠世時，從普門如來。至真。等正覺，聞斯經典。

Úc niệm vãng cổ Quá-khứ cửu viễn thế thời, tông Phổ Môn Như Lai chí chân Đẳng-chính Giác, văn tư Kinh điển.

Nhớ lại tới thời Quá khứ xa xưa, theo Phổ Môn Như Lai tới được Chân Đẳng Chính Giác, nghe được Kinh điển này.

興立八十四萬百千億垓三昧，久逮七十七億百千諸垓總持門行。

Hung lập bát thập tứ vạn bách thiên ức cai Tam-muội, cửu đãi thất thập thất ức bách thiên chư cai Tổng-trì môn hành.

Phát triển lập thành 84 vạn trăm nghìn triệu vạn Tam-muội, lâu dài thu được 77 triệu trăm nghìn vạn môn hành Pháp Tổng-trì.

唯願世尊愍諸菩薩，重宣揚之。佛告溥首童真：

Duy nguyện Thế Tôn mẫn chư Bồ-tát, trùng tuyên dương chi. Phật cáo Phổ-thủ Đồng-chân：

Mong muốn Thế Tôn thương các Bồ-tát, tuyên bố nói lại. Phật bảo Phổ-thủ Đồng-chân：諦聽善思念之！答曰：唯然！世尊！願樂欲聞。溥首與諸菩薩受教而聽。

Đề thính thiện tư niệm chi！Đáp viết：Duy nhiên！Thế Tôn！Nguyện nhạo dục văn. Phổ-thủ dữ chư Bồ-tát thụ giáo nhi thính.

Nghe Tuệ tu Tuệ tư duy Tuệ！Trả lời nói rằng：Đúng thế！Thế Tôn！Xin ham muốn được nghe. Phổ-thủ và các Bồ-tát thụ nhận lời dạy bảo và lắng nghe.

佛告溥首：若有菩薩欲學普門所入之法等意分別，遊入於色等意分別。

Phật cáo Phổ-thủ：Nhược hữu Bồ-tát dục học Phổ-môn sở nhập chi Pháp đẳng ý phân biệt, du nhập ư sắc đẳng ý phân biệt.

Phật bảo Phổ-thủ：Nếu có Bồ-tát muốn học Phổ-môn ý bình đẳng phân biệt được nhập vào Pháp, du hành ý bình đẳng phân biệt nhập vào Sắc thân.

遊入音聲等意分別，遊入臭香等意分別。

Du nhập âm thanh đẳng ý phân biệt, du nhập xú hương đẳng ý phân biệt.

Du hành ý bình đẳng phân biệt nhập vào âm thanh, du hành ý bình đẳng phân biệt nhập vào mùi hôi.

遊入眾味等意分別，遊入細滑等意分別。

Du nhập chúng vị đẳng ý phân biệt, du nhập tế hoạt đẳng ý phân biệt.

Du hành ý bình đẳng phân biệt nhập vào các mùi vị, du hành ý bình đẳng phân biệt nhập vào xảo thuật tinh vi.

遊入心性等意分別，遊入女人等意分別。

Du nhập tâm tính đẳng ý phân biệt, du nhập nữ nhân đẳng ý phân biệt.

Du hành ý bình đẳng phân biệt nhập vào tâm tính, du hành ý bình đẳng phân biệt nhập vào người nữ.

遊入男子等意分別，遊入童女等意分別。

Du nhập nam tử đẳng ý phân biệt, du nhập đồng nữ đẳng ý phân biệt.

Du hành ý bình đẳng phân biệt nhập vào người nam, du hành ý bình đẳng phân biệt nhập vào thiếu niên nữ.

遊入童子等意分別，遊入諸天等意分別。

Du nhập Đông tử đẳng ý phân biệt, du nhập chư Thiên đẳng ý phân biệt.

Du hành ý bình đẳng phân biệt nhập vào thiếu niên nam, du hành ý bình đẳng phân biệt nhập vào các Trời.

遊入諸龍等意分別，遊入鬼神等意分別。

Du nhập chư Long đẳng ý phân biệt, du nhập quỷ thần đẳng ý phân biệt.

Du hành ý bình đẳng phân biệt nhập vào các Rồng, du hành ý bình đẳng phân biệt nhập vào các Quỷ Thần.

遊入捷杳和等意分別，遊入阿須倫等意分別。

Du nhập Kiền-đạp-hòa đẳng ý phân biệt, du nhập A-tu-luân đẳng ý phân biệt.

Du hành ý bình đẳng phân biệt nhập vào Kiền-đạp-hòa, du hành ý bình đẳng phân biệt nhập vào A-tu-luân.

遊入迦樓羅等意分別，遊入真陀羅等意分別。

Du nhập Ca-lâu-la đẳng ý phân biệt, du nhập Chân-dà-la đẳng ý phân biệt.

Du hành ý bình đẳng phân biệt nhập vào Ca-lâu-la, du hành ý bình đẳng phân biệt nhập

vào Chân-dà-la.

遊入摩休勒等意分別，遊入地獄等意分別。

Du Ma-huru-lặc đẳng ý phân biệt, du nhập Địa-ngục đẳng ý phân biệt.

Du hành ý bình đẳng phân biệt nhập vào Ma-huru-lặc, du hành ý bình đẳng phân biệt nhập vào Địa ngục.

遊入餓鬼等意分別，遊入畜生等意分別。

Du nhập Nga-quỷ đẳng ý phân biệt, du nhập Súc-sinh đẳng ý phân biệt.

Du hành ý bình đẳng phân biệt nhập vào Quỷ đói, du hành ý bình đẳng phân biệt nhập vào Súc sinh.

遊入貪婬等意分別，遊入瞋怒等意分別。

Du nhập tham dâm đẳng ý phân biệt, du nhập sân nộ đẳng ý phân biệt.

Du hành ý bình đẳng phân biệt nhập vào tham dâm dục, du hành ý bình đẳng phân biệt nhập vào thù hận giận hờn.

遊入愚癡等意分別，遊入諸不善等意分別。

Du nhập ngu si đẳng ý phân biệt, du nhập chư bất Thiện đẳng ý phân biệt.

Du hành ý bình đẳng phân biệt nhập vào ngu si, du hành ý bình đẳng phân biệt nhập vào không Thiện.

遊入諸德本等意分別，遊入諸有為等意分別，遊入諸無為等意分別。

Du nhập chư Đức bản đẳng ý phân biệt, du nhập chư Hữu-vi đẳng ý phân biệt, du nhập chư Vô-vi đẳng ý phân biệt.

Du hành ý bình đẳng phân biệt nhập vào Đức vốn có, du hành ý bình đẳng phân biệt nhập vào Có hình tướng, du hành ý bình đẳng phân biệt nhập vào Không có hình tướng.

溥首！諸開士所可周遊，一切悉備，遊居平等，具足至道。

Phổ-thủ ! Chư Khai-sĩ sở khả châu du, nhất thiết tất bị du cư bình đẳng, cụ túc chí đạo.

Phổ-thủ ! Các Khai-sĩ có thể du hành vòng quanh, biết chuẩn bị tất cả đi ở như nhau, tới Đạo đầy đủ.

是為學人普門定法。佛告溥首童真：

Thị vi học nhập Phổ-môn định Pháp. Phật cáo Phổ-thủ Đồng-chân :

Đó là người học nhập vào Pháp Định Phổ-môn. Phật bảo Phổ-thủ Đồng-chân :

何謂菩薩等意分別遊入於色？曉了解色，如水之沫而不可得。

Hà vị Bồ-tát đẳng ý phân biệt du nhập u sắc ? Hiểu liễu giải Sắc, như thủy chi bọt nhi bất khả đắc.

Thế nào coi là Bồ-tát ý bình đẳng phân biệt du hành nhập vào Sắc Thân ? Hiểu rõ Sắc thân giải thoát, như là bọt nước mà không thể có được.

不可護持，無有堅固，則為等意觀無有色。是謂菩薩等遊於色。

Bất khả hộ trì, vô hữu kiên cố tắc vi đẳng ý quan vô hữu sắc. Thị vị Bồ-tát đẳng du u sắc.

Không thể bảo vệ cầm lấy, không có kiên cố, chắc là ý bình đẳng quan sát không có Sắc thân. Đó gọi là Bồ-tát bình đẳng du hành với Sắc thân.

又告溥首！何謂菩薩等意分別遊入音聲？如人呼聲，而有響應。

Hựu cáo Phổ-thủ ! Hà vị Bồ-tát đẳng ý phân biệt du nhập âm thanh ? Như nhân hô thanh nhi hữu hưởng ứng.

Lại bảo Phổ-thủ ! Thế nào coi là Bồ-tát ý bình đẳng phân biệt du hành nhập vào âm thanh ? Như người kêu thành tiếng, mà có hưởng ứng.

尋即消滅，則無形像不知所生。

Tầm tức tiêu diệt, tắc vô hình tượng bất tri sở sinh.

Tìm theo tức thì tiêu diệt, chắc là không có hình tượng không biết được sinh ra.

一切無有若干之事，而無差特，亦無有相。

Nhất thiết vô hữu nhược can chi sự, nhi vô sai đặc diệt vô hữu tướng.

Nhiều việc tất cả không có, mà không có khác biệt cũng không có hình tướng.

已了無相，人所言者虛無無實，已曉諸音。

Dĩ liễu vô tướng, nhân sở ngôn giả hư vô vô thực, dĩ hiểu chư âm.

Đã hiểu rõ không có hình tướng, người có nói ra sai không có không thực, đã hiểu các âm thanh.

深山響報，則乃等觀。是為等觀遊入諸音聲。

Thâm sơn hưởng báo, tắc nãi đẳng quan. Thị vi đẳng quan du nhập chư âm thanh.

Báo ứng âm hưởng của núi sâu, chắc là mới quan sát bình đẳng. Đó là quan sát bình đẳng du hành nhập vào các âm thanh.

又告溥首！何謂菩薩等意分別遊入臭香？

Hựu cáo Phổ-thủ ! Hà vị Bồ-tát đẳng ý phân biệt du nhập xú hương ?

Lại bảo Phổ-thủ ! Thế nào coi là Bồ-tát ý bình đẳng phân biệt du hành nhập vào mùi hôi ?

周遊往返百億劫數，鼻之所嗅而無有厭，如大海淵無有充滿。

Châu du vãng phản bách ức kiếp số, tị chi sở khứu nhi vô hữu yếm, như đại hải uyên vô hữu sung mãn.

Du hành vòng quanh qua lại trăm triệu kiếp, mũi có ngửi mà không có chán, như biển lớn thâm sâu không có đầy tràn.

其香之像而不可獲，為虛偽法無有真諦。

Kỳ hương chi tượng nhi bất khả hoạch, vị hư ngụy Pháp vô hữu chân đế.

Ảnh tượng của hương đó mà không thu hoạch được, là Pháp ảo sai không có chân thực.

設求審誠無合會處，斯無所有而不可持。

Thiết cầu thẩm thành vô hợp hội xứ, tư vô sở hữu nhi bất khả trì.

Nếu tìm thành thực xem xét kĩ, không có nơi tụ hợp, không có được nó mà không thể cầm giữ.

鼻處無實，恍惚若空，如幻士化，假使分明，則為等觀遊入嗅香。

Tị xứ vô thực hoảng hốt nhược không, như Huyền-sĩ hóa, giả sử phân minh, tắc vi đẳng quan du nhập khứu hương.

Nơi ở của mũi không thực, vùi vàng như rỗng không, như nhà ảo thuật biến hóa ra, nếu như rõ ràng chắc là quan sát bình đẳng du hành nhập vào mùi hôi.

又告溥首！何謂菩薩等意分別遊入眾味？

Hựu cáo Phổ-thủ ! Hà vị Bồ-tát đẳng ý phân biệt du nhập chúng vị ?

Lại bảo Phổ-thủ ! Thế nào coi là Bồ-tát ý bình đẳng phân biệt du hành nhập vào các mùi vị ?

至於喉咽，不知鹹味，亦無不味，從因緣別，

Chí ư hầu yết, bất tri hàm vị, diệc vô bất vị, tông nhân duyên biệt

Tới nơi cổ họng, không biết vị mặn, cũng không có, mùi vị không có, từ nhân duyên phân biệt.

其舌所甘，猶緣會合，曉覺無念，則為等觀遊入眾味。

Kỳ thiệt sở cam do duyên hội hợp, hiểu giác vô niệm tắc vi đẳng quan du nhập chúng vị.

Lưỡi họ có vị ngọt, do duyên hòa hợp, hiểu rõ không có suy nhớ, chắc là quan sát bình đẳng du hành nhập vào các mùi vị.

又告溥首！何謂菩薩等意分別遊入細滑？

Hựu cáo Phổ-thủ ! Hà vị Bồ-tát đẳng ý phân biệt du nhập tế hoạt ?

Lại bảo Phổ-thủ ! Thế nào coi là Bồ-tát ý bình đẳng phân biệt du hành nhập vào xảo thuật tinh vi ?

其細滑者，志有所存，緣求服之，其柔軟者而不可得。

Kỳ tế hoạt giả, chí hữu sở tồn, duyên cầu phục chi, kỳ nhu nhuyễn giả nhi bất khả đắc.

Xảo thuật tinh vi đó, ý chí có được tồn tại, duyên cầu phục vụ, nhu nhuyễn đó mà không thể có được.

已覩斯緣，細滑(革*印)(革*亢)無所適住，計于細滑，則無有成，亦無有所依。

Dĩ đở tư duyên tế hoạt (cách *ngang)(cách *kháng) vô sở thích trụ, kế vu tế hoạt tắc vô hữu thành, diệc vô sở hữu sở y.

Đã gặp duyên này, xảo thuật tinh vi biến đổi nhiều, ở lại không có thích hợp, tính toán xảo thuật tinh vi chắc là không có thành công, cũng không có được, dựa đỡ được.

因著被服乃有所倚。斯為等觀遊入細滑。

Nhân trước bị phục nãi hữu sở ỷ. Tư vi đẳng quan du nhập tế hoạt.

Nhân nương nhờ được phục vụ, mới có được ỷ lại. Đó là quan sát bình đẳng du hành nhập vào Xảo thuật tinh vi.

又告溥首！何謂菩薩等意分別遊入心法？

Hựu cáo Phổ-thủ ! Hà vị Bồ-tát đẳng ý phân biệt du nhập tâm Pháp ?

Lại bảo Phổ-thủ ! Thế nào coi là Bồ-tát ý bình đẳng phân biệt du hành nhập vào tâm Pháp ?

假三界人悉令集會，立在一處，使求執心，莫知所在。

Giả Tam-giới nhân tất linh tập hội, lập tại nhất xứ, sử cầu chấp tâm, mạc tri sở tại.

Nếu người của Ba cõi giới, giúp tất cả tụ tập hội, đứng tại một nơi sai khiếm tìm kiếm chấp giữ tâm, không ai biết được nơi ở.

不見形像，亦無猶豫，亦無合散，不知所住，現若干色。

Bất kiến hình tượng diệc vô do dự diệc vô hợp tán, bất tri sở trụ hiện nhược can sắc.

Không nhìn thấy hình tượng, cũng không do dự, cũng không hợp lại tan ra, không biết nơi ở, hiện tại Sắc thân rất nhiều.

於內無處，處無所住，如幻士化，虛而不實。則為等觀遊入心法。

Ư nội vô xứ, xứ vô sở trụ, như Huyền-sĩ hóa hư nhi bất thực. Tắc vi đẳng quan du nhập tâm Pháp.

Ở trong không có nơi ở, nơi ở không có ở lại, như nhà ảo thuật biến hóa ra, ảo mà không thực. Chắc là quan sát bình đẳng du hành nhập vào tâm Pháp.

又告溥首！何謂菩薩等意分別遊入女人？

Hựu cáo Phổ-thủ ! Hà vị Bồ-tát đẳng ý phân biệt du nhập nữ nhân ?

Lại bảo Phổ-thủ ! Thế nào coi là Bồ-tát ý bình đẳng phân biệt du hành nhập vào người phụ nữ ?

察于四大，則無女人，識癡惑者，迷於愛欲，荒于虛無。

Sát vu Tứ-đại tắc vô nữ nhân, thức si hoặc giả mê tr ái dục, hoang vu hư vô.

Xem xét kĩ Bốn Đại, chắc là không có người nữ, nhận thức ngu si hoặc loạn, mê muội với ái dục, hoang vắng không có rỗng không.

計女人者，猶如幻士化現女像，因彼所行，從其所樂。

Kê nữ nhân giả do như Huyền-sĩ hóa hiện nữ tượng, nhân bỉ sở hành tòng kỳ sở lạc.

Tính kế có người nữ, giống như nhà ảo thuật hóa hiện ra hình tượng phụ nữ, nhân do nó có hành động, từ đó được vui.

女人如幻，起色欲意。彼無有女，癡惑者之。

Nữ nhân như huyền khởi sắc dục ý bỉ vô hữu nữ, si giả hoặc chi.

Người nữ như ảo, ý muốn phát khởi Sắc thân. Không có phụ nữ đó, người ngu si hoặc loạn.

能別如斯，諸女無相，解脫平等，而現女色。則為等觀遊入女人。

Năng biệt như tư, chư nữ vô tướng, Giải-thoát bình đẳng nhi hiện nữ sắc. Tắc vi đẳng quan du nhập nữ nhân.

Có thể phân biệt như thế, không có hình tướng của các phụ nữ, bình đẳng Giải thoát mà hiện ra thân phụ nữ. Chắc là quan sát bình đẳng du hành nhập vào người nữ.

又告溥首！何謂菩薩等意分別遊入男子？

Hựu cáo Phổ-thủ ! Hà vị Bồ-tát đẳng ý phân biệt du nhập nam tử ?

Lại bảo Phổ-thủ ! Thế nào coi là Bồ-tát ý bình đẳng phân biệt du hành nhập vào người nam ?

如令男子等自發意，吾為雄夫，興念斯為女人，欲心無色。

Như linh nam tử đẳng tự phát ý, ngô vi hùng phu hưng niệm tư vi nữ nhân, dục tâm vô sắc.

Như giúp người nam tự phát ý bình đẳng, tôi là đàn ông suy niệm phát triển mạnh đây là

người nữ, tâm muốn không có Sắc thân.

無實可獲，不見女像，等惟諸色，發起女想。

Vô thực khả hoạch bất kiến nữ tượng, đẳng duy chư sắc phát khởi nữ tượng.

Có thể thu hoạch không thực, không nhìn thấy hình tượng phụ nữ, bình đẳng tư duy các Sắc thân, suy tưởng phụ nữ phát khởi.

設所思想，斯男斯女，等如野馬、水月，則無男女。

Thiết sở tư tưởng tư nam tư nữ, đẳng như dã mã thủy nguyệt, tắc vô nam nữ.

Nếu như có suy tưởng, nam này nữ này, bình đẳng như ngựa hoang bóng trăng trong nước, chắc là không có nam nữ.

了男無形，虛偽而立，已能平等，則能現女。則為等觀遊入男子。

Liễu nam vô hình hư ngụy nhi lập, dĩ năng bình đẳng tắc năng hiện nữ. Tắc vi đẳng quan du nhập nam tử.

Hiểu nam không có hình tướng, ảo sai mà không tạo lập, đã có thể bình đẳng, chắc là có thể hiện ra thân nữ. Chắc là bình đẳng quan sát du hành nhập vào người nam.

又告溥首！何謂菩薩等意分別遊入童男？

Hựu cáo Phổ-thủ ! Hà vị Bồ-tát đẳng ý phân biệt du nhập Đồng-nam ?

Lại bảo Phổ-thủ ! Thế nào coi là Bồ-tát ý bình đẳng phân biệt du hành nhập vào thiếu niên nam ?

若如樹木，設無有芽則無根莖，設無根莖則無華實。

Nhược như thụ mộc thiết vô hữu nha, tắc vô căn hành, thiết vô căn hành tắc vô hoa thực.

Nếu như cây gỗ, giả sử không có mầm chắc là không có gốc thân, nếu không có gốc thân chắc là không hoa quả.

設無女人則無童子。緣號童子，想於無知。

Thiết vô nữ nhân tắc vô Đồng-tử. Duyên hiệu Đồng-tử, tưởng ư vô tri.

Nếu không có người nữ chắc là không có thiếu niên nam. Quả tên là thiếu niên nam, suy tưởng và không hiểu biết.

覺女無生，不有子性，解一切無，則為等觀遊入童子。

Giác nữ vô sinh bất hữu tử tính. Giải nhất thiết vô tắc vi đẳng quan du nhập Đồng-tử.

Hiểu nữ không có sinh, không có tính nam. Hiểu tất cả không có, chắc là quan sát bình đẳng du hành nhập vào thiếu niên nam.

又告溥首！何謂菩薩等意分別遊入童女？

Hựu cáo Phổ-thủ ! Hà vị Bồ-tát đẳng ý phân biệt du nhập Đồng-nữ ?

Lại bảo Phổ-thủ ! Thế nào coi là Bồ-tát ý bình đẳng phân biệt du hành nhập vào thiếu niên nữ ?

如彼拔樹，根終不生。其明智者不於求果，醜達別誼。

Như bỉ bạt thụ căn chung bất sinh. Kỳ minh trí giả bất ư cầu quả, xú đạt biệt nghị.

Như họ rút bỏ cây, gốc cuối cùng không sinh. Người trí sáng đó không cùng cầu quả, có thể thông tỏ phân biệt nghĩa.

曉發一切勇猛無想，枯竭眾流，斯為童女。

Hiểu phát nhất thiết dũng mãnh vô tưởng, khô kiệt chúng lưu tư vi Đồng-nữ.

Hiểu phát khởi tất cả dũng mãnh không có tưởng nhớ, các khô kiệt lưu chuyển, đây là thiếu niên nữ.

了女如此，所現平等，則為等觀遊入童女。

Liễu nữ như thử sở hiện bình đẳng. Tắc vi đẳng quan du nhập Đồng-nữ.

Hiểu rõ nữ như thế, có hiện ra như nhau. Chắc là quan sát bình đẳng du hành nhập vào thiếu niên nữ.

又告溥首！何謂菩薩等意分別遊入諸天？

Hựu cáo Phổ-thủ ! Hà vị Bồ-tát đẳng ý phân biệt du nhập chư Thiên ?

Lại bảo Phổ-thủ ! Thế nào coi là Bồ-tát ý bình đẳng phân biệt du hành nhập vào các cõi Trời.

諸天嚴淨，功德自然，其意鮮潔，宮殿綺飾，無造立者。

Chư Thiên nghiêm tịnh công Đức tự nhiên. Kỳ ý tiên khiết cung điện ý sức, vô tạo lập giả. Các Trời nghiêm tịnh, công Đức tự nhiên. Ý họ trong sạch, cung điện trang sức đẹp, không có tạo lập.

心樹妙華，無下種者，福荼幻化，生無思議。

Tâm thụ hương khí vô hạ chủng giả, Phúc niết huyễn hóa sinh vô tư nghị.

Tâm trồng hoa vi diệu, không hạ xuống loài khác, Phúc diệt mỗi ảo hóa, sinh không có suy tính.

淨光流離滅度淨，了天虛偽成立慌惚。

Tịnh Quang lưu ly diệt độ tịnh, liễu Thiên hư ngụy thành lập hoảng hốt.

Quang tịnh chuyên dời thanh tịnh mất hết, hiểu rõ Trời như ảo sai thành lập vội vàng.

勝說平等現諸天像，是為菩薩遊入諸天。

Thắng thuyết bình đẳng hiện chư Thiên tượng. Thị vi Bồ-tát du nhập chư Thiên.

Nói được bình đẳng hiện ra các cảnh tượng cõi Trời, đó là Bồ-tát du hành nhập vào các cõi Trời.

又告溥首：何為菩薩等意分別遊入諸龍？

Hựu cáo Phổ-thủ ! Hà vị Bồ-tát đẳng ý phân biệt du nhập chư Long ?

Lại bảo Phổ-thủ ! Thế nào coi là Bồ-tát ý bình đẳng phân biệt du hành nhập vào các Rồng ?

見無求生，興雲七日，雨所霑潤，不在內外。

Kiến vô cầu sinh hưng vân thất nhật, vũ sở triêm nhuận bất tại nội ngoại.

Nhìn thấy không có cầu sinh, mây phát triển 7 ngày, mưa được thấm nhuận, không ở tại bên trong bên ngoài.

遍閻浮提漸歸大海，所滿水所由來，眾生如是學若干緣。

Biển Diêm-phù-đề tiệm quy đại hải, sở mãn thủy sở do lai. chúng sinh như thị học nhược can duyên.

Lan biển khắp Diêm-phù-đề, dần trở về biển lớn, được đầy nước được do vắng tới, chúng sinh như thế học rất nhiều duyên.

現種種罪福，自然眾生無所有，愚冥之人以虛為實。

Hiện chủng chủng tội Phúc, tự nhiên chúng sinh vô sở hữu ngu minh chi nhân dĩ hư vi thực.

Hiện ra đủ loại tội Phúc, chúng sinh tự nhiên không có được, người ngu tối lấy ảo làm thực.

覩龍平等，是為菩薩等遊諸龍。

Đổ Long bình đẳng thị vi Bồ-tát đẳng du nhập chư Long.

Bình đẳng gặp Rồng, đó là Bồ-tát bình đẳng du hành cùng Rồng.

又告溥首：何謂菩薩等意分別遊入鬼神？

Hựu cáo Phổ-thủ ! Hà vị Bồ-tát đẳng ý phân biệt du nhập Quỷ Thần ?

Lại bảo Phổ-thủ ! Thế nào coi là Bồ-tát ý bình đẳng phân biệt du hành nhập vào Quỷ Thần ?

心如門開，與色有像，其身高大，心為一類。

Tâm như môn khai dĩ sắc hữu tượng, kỳ thân cao đại tâm vi nhất loại.

Tâm như cửa mở và Sắc thân có hình tượng, thân đó cao lớn, tâm là một loại.

心不可畏難，因會有恐懼，見法無有實，眾想不可議，無實為空。

Tâm bất khả úy nạn, nhân hội hữu khủng cụ, kiến Pháp vô hữu thực, chúng tượng bất khả nghị, vô thực vi không.

Tâm không thể sợ nạn, nhân do gặp nhau có sợ hãi, nhìn Pháp không có thực, suy tưởng của chúng không thể bàn luận, không thực thành rỗng không.

說平等寂，而現鬼像。是為菩薩等遊鬼神。

Thuyết bình đẳng tịch nhi hiện quỷ tượng. Thị vi Bồ-tát đẳng du nhập Quỷ Thần.

Nói bình đẳng im lặng, mà hiện ra hình tượng Quỷ. Đó là Bồ-tát bình đẳng du hành với Quỷ Thần.

又告溥首！何謂菩薩等意分別遊入揅沓和？

Hựu cáo Phổ-thủ ! Hà vị Bồ-tát đẳng ý phân biệt du nhập Kiên-đạp-hòa ?

Lại bảo Phổ-thủ ! Thế nào coi là Bồ-tát ý bình đẳng phân biệt du hành nhập vào Kiên-đạp-hòa ?

其法無往，而音說往，曉無往來，等說揅沓和。

Kỳ Pháp vô vãng nhi âm thuyết vãng, hiểu vô vãng lai đẳng thuyết Kiên-đạp-hòa.

Pháp đó không đi lại mà lời nói đi lại, hiểu không có qua lại, bình đẳng nói Kiên-đạp-hòa.

是為菩薩等觀遊入揅沓和。

Thị vị Bồ-tát đẳng quan du nhập Kiên-đạp-hòa.

Đó là Bồ-tát quan sát bình đẳng du hành nhập vào Kiên-đạp-hòa.

又告溥首！何謂菩薩等意分別遊入阿須倫？

Hựu cáo Phổ-thủ ! Hà vị Bồ-tát đẳng ý phân biệt du nhập A-tu-luân ?

Lại bảo Phổ-thủ ! Thế nào coi là Bồ-tát ý bình đẳng phân biệt du hành nhập vào A-tu-luân ?

不以事因，阿須倫心等，無起、無滅、無生，而現平等。

Bất dĩ sự nhân A-tu-luân tâm đẳng, vô khởi vô diệt vô sinh nhi hiện bình đẳng.

Không dùng nguyên nhân của việc, tâm của A-tu-luân như nhau, không phát khởi, không mất, không sinh, mà hiện ra như nhau.

是為菩薩等觀遊入於阿須倫。

Thị vị Bồ-tát đẳng quan du nhập ư A-tu-luân.

Đó là Bồ-tát quan sát bình đẳng du hành nhập vào A-tu-luân.

又告溥首！何謂菩薩等意分別遊入迦留羅？

Hựu cáo Phổ-thủ ! Hà vị Bồ-tát đẳng ý phân biệt du nhập Ca-luru-la ?

Lại bảo Phổ-thủ ! Thế nào coi là Bồ-tát ý bình đẳng phân biệt du hành nhập vào Ca-luru-la ?

造受無受，立辭名號，設無名色等觀迦留羅。

Tạo thụ vô thụ, lập từ danh hiệu, thiết vô danh sắc đẳng quan Ca-luru-la.

Tạo nhận không nhận, lập thành ngôn từ danh hiệu, như không có Danh sắc quan sát bình đẳng Ca-luru-la.

是為菩薩遊入迦留羅。

Thị vị Bồ-tát du nhập Ca-luru-la.

Đó là Bồ-tát du hành nhập vào Ca-luru-la.

又告溥首！何謂菩薩等意分別遊入真陀羅？

Hựu cáo Phổ-thủ ! Hà vị Bồ-tát đẳng ý phân biệt du nhập Chân-đà-la ?

Lại bảo Phổ-thủ ! Thế nào coi là Bồ-tát ý bình đẳng phân biệt du hành nhập vào Chân-đà-la ?

法無作而作，則立真陀羅，分別無所生，平等真陀羅。

Pháp vô tác nhi tác, tắc lập Chân-đà-la, phân biệt vô sở sinh, bình đẳng Chân-đà-la.

Pháp không làm mà làm, chắc là Chân-đà-la, phân biệt không có sinh, ngang bằng Chân-đà-la.

是為菩薩等觀遊入於真陀羅。

Thị vị Bồ-tát đẳng quan du nhập ư Chân-đà-la.

Đó là Bồ-tát quan sát bình đẳng du hành nhập vào Chân-đà-la.

又告溥首！何謂菩薩等意分別遊入摩休勒？

Hựu cáo Phổ-thủ ! Hà vị Bồ-tát đẳng ý phân biệt du nhập Ma-huru-lặc ?

Lại bảo Phổ-thủ ! Thế nào coi là Bồ-tát ý bình đẳng phân biệt du hành nhập vào Ma-huru-lặc ? 其法所名，立若干人法，無有所相，為虛分別，諸想無想。

Kỳ Pháp sở danh lập nhược can Nhân-pháp, vô hữu sở tướng, vi hư phân biệt, chư tướng vô tướng.

Pháp đó có tên, lập thành rất nhiều Pháp của người, không có được hình tướng, vì ảo phân biệt, các tướng nhớ tướng nhớ không có.

自然說平等音現摩休勒，是為菩薩等觀遊入於摩休勒。

Tự nhiên thuyết bình đẳng âm hiện Ma-huru-lặc, thị vi Bồ-tát đẳng quan du nhập ư Ma-huru-lặc.

Tự nhiên nói bình đẳng, âm thanh hiện ra Ma-huru-lặc, đó là Bồ-tát quan sát bình đẳng du hành nhập vào Ma-huru-lặc.

又告溥首！何謂菩薩等意分別遊入地獄？

Hựu cáo Phổ-thủ ! Hà vị Bồ-tát đẳng ý phân biệt du nhập Địa-ngục ?

Lại bảo Phổ-thủ ! Thế nào coi là Bồ-tát ý bình đẳng phân biệt du hành nhập vào Địa-ngục ?

地獄無主，空無造者，從己想，想無興。

Địa-ngục vô chủ, không vô tạo giả tòng kỹ tưởng, tưởng vô hưng.

Địa ngục không có chủ thể, không tạo ra rỗng không, theo tưởng nhớ của bản thân, tưởng nhớ không phát triển.

所有地獄清淨鮮潔無垢，智覺如幻。

Sở hữu Địa-ngục thanh tịnh tiên khiết vô cấu, Trí giác như huyễn.

Có Địa ngục thanh tịnh trong sạch không cấu bẩn, hiểu biết như ảo.

本無所有無相，無相無所有，別如虛空。

Bản vô sở hữu vô tướng, vô tướng vô sở hữu, biệt như hư không.

Vốn dĩ không có không có hình tướng, rỗng không không có được, phân biệt như rỗng không.

平等寂然而現地獄，是為菩薩等遊地獄。

Bình đẳng tịch nhiên nhi hiện Địa-ngục. Thị vi Bồ-tát đẳng du Địa-ngục.

Bằng phẳng vắng lặng mà hiện ra Địa ngục. Đó là Bồ-tát bình đẳng du hành Địa ngục.

又告溥首！何謂菩薩等意分別遊入餓鬼？

Hựu cáo Phổ-thủ ! Hà vị Bồ-tát đẳng ý phân biệt du nhập Ngạ-quỷ ?

Lại bảo Phổ-thủ ! Thế nào coi là Bồ-tát ý bình đẳng phân biệt du hành nhập vào Quỷ đói ?

餓鬼無形、無名，本無處所，因慳致之，慳無所住，不解所有。

Ngạ-quỷ vô hình vô danh, bản vô xứ sở nhân xan trí chi, xan vô sở trụ bất giải sở hữu.

Quỷ đói không có hình ảnh, không có tên, vốn dĩ không có nơi ở, nhân do tham tiếc chuyển tới, tham tiếc không có ở lại, không biết Có được.

計吾我人，知悉無本，了無餓鬼，是為菩薩等遊餓鬼。

Kế ngô ngã nhân tri tất vô bản. Liễu vô Ngạ-quỷ, thị vi Bồ-tát đẳng du Ngạ-quỷ.

Tính kế người anh tôi, biết tất cả vốn dĩ không có, hiểu rõ không có Quỷ đói, đó là Bồ-tát bình đẳng du hành Quỷ đói.

又告溥首！何謂菩薩等意分別遊入畜生？

Hựu cáo Phổ-thủ ! Hà vị Bồ-tát đẳng ý phân biệt du nhập Súc-sinh ?

Lại bảo Phổ-thủ ! Thế nào coi là Bồ-tát ý bình đẳng phân biệt du hành nhập vào Súc sinh ?

如雲霧像，現若干色，彼則無貌，悉無所有。

Như vân vụ tượng hiện nhược can sắc, bỉ tắc vô mạo tất vô sở hữu.

Cảnh tượng như mây mù, Sắc thân hiện ra rất nhiều, họ chắc là không có diện mạo, tất cả không Có được.

心思虛無，等如陰霧，種種色像，畜生志性，罪福如幻。

Tâm tư hư vô đẳng như âm vụ, chủng chủng sắc tượng, Súc sinh chí tính tội Phúc như huyễn.

Tâm tư duy không có rỗng không, giống nhau như bóng mây mù, cảnh tượng đủ loại sắc, tính ý chí của Súc sinh, tội Phúc như ảo.

迷惑虛妄而說畜形，等說寂聲，是為菩薩等遊畜生。

Mê hoặc hư vọng nhi thuyết Súc-hình. Đẳng thuyết tịch thanh thị vi Bồ-tát đẳng du Súc-sinh.

Mê hoặc ảo vọng mà nói hình ảnh Súc sinh, bình đẳng nói âm thanh im lặng, đó là Bồ-tát bình đẳng du hành cùng Súc sinh.

又告溥首！何謂菩薩等意分別遊入貪婬？

Hựu cáo Phổ-thủ ! Hà vị Bồ-tát đẳng ý phân biệt du nhập tham dâm ?

Lại bảo Phổ-thủ ! Thế nào coi là Bồ-tát ý bình đẳng phân biệt du hành nhập vào tham dâm ?

欲從想起，所想無有、無實、無像、無貌、無住。

Đục tòng tưởng khởi, sở tướng vô hữu vô thực vô tượng vô mạo vô trụ.

Đục phát khởi theo suy tưởng, có suy tưởng không có, không thực, không cảnh tượng, không diện mạo, không ở lại.

處不可得，貪婬如空，愚癡顛倒思想塵勞，法無塵垢。

Xứ bất khả đắc, tham dâm như không, ngu si điên đảo tư tưởng trần lao, Pháp vô trần cấu.

Nơi ở không thể có được, tham dâm như rỗng không, ngu si đảo lộn suy tưởng một mỗi, Pháp không có Trần cấu bản.

欲虛如空，至於十方求不可見，貪婬無形。

Đục hư như không, chí ư thập phương cầu bất khả kiến, tham dâm vô hình.

Đục ảo như rỗng không, đi tới 10 phương cầu không thể nhìn thấy, tham dâm không có hình ảnh.

愚冥貪懼，不得安隱，無難懷懼。

Ngụ minh tham cụ, bất đắc an ổn, vô nan hoài cụ.

Ngụ tối tham lam sợ hãi, không được yên ổn, khó không có lo sợ.

譬如丈夫無獲懷懼，怖捨馳走，得無見空，一切皆空。

Thí như trượng phu vô hoạch hoài cụ, bố xả trì tẩu đắc vô kiến không, nhất thiết giai không.

Ví như đàn ông không có sợ hãi, buông bỏ sợ hãi chạy nhanh, được không có nhìn thấy rỗng không, tất cả đều là rỗng không.

彼無解脫，愚癡顛倒，反造逆想，闇冥不解。

Bỉ vô giải thoát, ngu si điên đảo, phản tạo nghịch tưởng, ám minh bất giải.

Không có giải thoát nó, ngu si đảo lộn, ngược lại tạo ra suy tưởng phản nghịch, tối đen không rõ.

法如虛空，去來今佛，解諸貪欲，貪欲無脫。

Pháp như hư không, Khứ-lai-kim Phật giải chư tham dục, tham dục vô thoát.

Pháp như khoảng không, Phật thời Quá khứ Hiện tại Tương lai, hiểu các tham dục, tham dục không thoát.

愛想悉空，其譏貪婬，則求脫欲，斯皆無本。

Ái tưởng tất không, kỳ cơ tham dâm tắc cầu thoát dục, tư giai vô bản.

Suy tưởng yêu biết rỗng không, cơ hội tham dâm đó chắc là cầu thoát khỏi tham dục, nó vốn dĩ đều không có.

本自然淨。見佛道場，平等無想，觀眾如者。

Bản tự nhiên tịnh, kiến Phật Đạo-tràng, bình đẳng vô tưởng, đồ chúng như giả.

Tự nhiên vốn dĩ thanh tịnh, nhìn thấy Đạo tràng của Phật, bình đẳng không có tưởng nhớ, nhìn thấy chúng như thế.

彼慕離欲，所想虛危，乃離諸想，如所發念。

Bỉ mộ ly dục, sở tướng hư nguy, nãi ly chư tưởng, như sở phát niệm.

Họ ngưỡng mộ rời xa dâm dục, có suy tưởng sai nguy hiểm, mới rời bỏ các suy tưởng, phát khởi được suy niệm như thế.

僥脫貪婬，謂當度欲。想無所求，不壞本際。

Nghiêu thoát tham dâm, vị đương độ dục, tưởng vô sở cầu, bất hoại bản tế.

May mắn thoát tham dâm, coi là cần độ thoát tham dục, tưởng nhớ cầu không được, không tan hoại ranh giới vốn có.

貪欲無思，本淨如斯，則不想脫。假令度欲，則謂為淨，貪欲空無。

Tham dục vô tư bản tịnh như tư, tắc bất tưởng thoát giả linh độ dục, tắc vị vi tịnh tham

dục không vô.

Không có suy tưởng tham dục, vốn dĩ thanh tịnh như nó, chắc là không có suy tưởng thoát ra, nếu giúp độ thoát tham dục. Chắc là coi như thanh tịnh, tham dục không có rỗng không.

計此無二，愚冥相二，行者深觀如幻，是則失句。

Kế thử vô nhị ngu minh tướng nhị, hành giả thâm quan như huyễn, thị tác thất cú.

Tính kế 2 không có này, ngu tối cả hai, người làm quan sát thâm sâu như ảo, chắc là mất câu cú.

發諸想念，貪欲無起，假號愛欲，無染著名，諸名無礙。

Phát chư tưởng niệm, tham dục vô khởi, giả hiệu ái dục, vô nhiễm trước danh, chư danh vô ngại.

Phát khởi các tưởng niệm, tham dục không phát khởi, nếu tên là yêu tham dục, không ô nhiễm nương nhờ tên hiệu, các tên hiệu không có trở ngại.

知欲無得，覩真究空，不懷貪欲，不知見脫。

Tri dục vô đắc, đồ chân cứu không, bất hoài tham dục, bất tri kiến thoát.

Biết tham dục không được, nhìn thấy chân thực cuối cùng rỗng không, không sợ tham dục, không biết nhìn thấy thoát ra.

貪欲佛法等如泥洹，解貪欲陰，等離吾我。

Tham dục Phật Pháp đẳng như Nê-hoàn, giải tham dục âm, đẳng ly ngô ngã.

Tham dục Pháp Phật bằng như Thanh tịnh Niết-bàn, hiểu thâm độc của tham dục, ngang bằng rời xa tôi anh.

知貪欲寂，等御擔怕，平等欲陰，見如幻化。

Tri tham dục tịch, đẳng ngự đảm怕, bình đẳng dục âm, kiến như huyễn hóa.

Biết tham dục im lặng, bình đẳng chế ngự sợ hãi, phía sau của dục bình đẳng, nhìn thấy như ảo hóa.

是為菩薩等遊貪婬。

Thị vi Bồ-tát đẳng du tham dâm.

Đó là Bồ-tát bình đẳng du hành cùng tham dâm.

又告溥首！何謂菩薩等意分別遊入瞋恚？

Hựu cáo Phổ-thủ ! Hà vị Bồ-tát đẳng ý phân biệt du nhập sân khuể ?

Lại bảo Phổ-thủ ! Thế nào coi là Bồ-tát ý bình đẳng phân biệt du hành nhập vào thù hận giận hờn ?

恚從對起，因緣生對，無我號我，立無量事。

Khuể tòng đối khởi, nhân duyên sinh đối, vô ngã hiệu ngã lập vô lượng sự.

Giận hờn phát khởi từ đối nghịch, nhân duyên sinh đối nghịch, không có ta tên gọi là ta, tạo thành rất nhiều việc.

如樹木生，結恨急毒，聲自然空，無想無有。

Như thụ mộc sinh, kết hận cấp độc, thanh tự nhiên không, vô tưởng vô hữu.

Như cây gỗ tươi, thù hận kết buộc gấp thành độc hại, âm thanh tự nhiên rỗng không, không có suy tưởng không có.

如閑居樹，相揩火然，因緣離散，火滅不現，虛無起身，鹿聲亦爾。

Như nhàn cư thụ, tương揩 hỏa nhiên, nhân duyên ly tán, hỏa diệt bất hiện hư vô khởi thân, thô thanh diệt nhĩ.

Như gỗ tích chứa nơi vắng, cọ sát nhau lửa cháy, nhân duyên ly tán, lửa tắt không hiện ra, thân không phát khởi hư ảo, âm thanh lớn cũng như thế.

因欲稱量，則不興恚。不從聲起，不虛內身，亦不外來。

Nhân dục xưng lượng, tác bất hưng khuể. Bất tòng thanh khởi bất hư nội thân, diệt bất ngoại lai.

Nhân do muốn nói nhiều, chắc là không phát triển giận hờn. Không theo âm thanh phát khởi, bên trong thân không ảo, cũng tới không phải bên ngoài.

所由因空，從他緣起，因對而立，各各分別，則無瞋恚。

Sở do nhân không, tông tha duyên khởi, nhân đối nhi lập, các các phân biệt tắc vô sân khuể.

Được do nhân rộng không, phát khởi từ duyên khác, nhân do đối nghịch mà tạo lập, từng loại phân biệt, chắc là không có thù hận giận hờn.

如風種過，有恨為慢，若知方便，因想立緣。

Như phong thổi qua các loài, hữu hận vi mạn, nhược tri phương tiện, nhân tưởng lập duyên.

Như gió lướt qua, vì kiêu mạn có thù hận, nếu biết phương tiện, nhân do suy tưởng lập thành quả.

穢聲如是，恚因空生，恚還自燒，而危其身。

Uế thanh như thị, khuể nhân không sinh, khuể hoàn tự thiêu nhi nguy kỳ thân.

Âm thanh ô uế như thế, giận hờn sinh nhân do rộng không, giận hờn trở về tự đốt cháy, mà thân họ nguy hại.

別瞋怒想，竟無形像，平等察聲，聽瞋怒音。

Biệt sân nộ tưởng cánh vô hình tượng, bình đẳng sát thanh thính sân nộ âm.

Suy tưởng phân biệt thù hận giận hờn, cuối cùng hình tượng không có, bình đẳng quan sát âm thanh, lắng nghe âm thanh thù hận giận hờn.

恨本際等，無本無持，分別法界，則觀平等。是為菩薩等遊瞋怒。

Hận bản tế đẳng vô bản vô trì, phân biệt Pháp giới tắc đồ bình đẳng. Thị vi Bồ-tát đẳng du sân nộ.

Hận thù vốn dĩ bên cạnh bình đẳng, vốn dĩ không có cầm giữ không được, phân biệt Pháp giới chắc là nhìn thấy như nhau. Đó là Bồ-tát bình đẳng du hành cùng thù hận giận hờn.

又告溥首！何謂菩薩等意分別遊入愚癡？

Hựu cáo Phổ-thủ ! Hà vị Bồ-tát đẳng ý phân biệt du nhập ngu si ?

Lại bảo Phổ-thủ ! Thế nào coi là Bồ-tát ý bình đẳng phân biệt du hành nhập vào ngu si ?

愚從無起，察癡無有，設無所有，狂無狂冥。

Ngu tông vô khởi, sát si vô hữu, thiết vô sở hữu cuồng vô cuồng minh.

Ngu si phát khởi từ không có, xem xét ngu si không có, nếu không có được, cuồng đại không có cuồng đại u tối.

人無蔽願無礙，求空方面，造愚為虛。

Nhân vô tế nguyện vô ngại, cầu không phương diện, tạo ngu vi hư.

Người không bị che phủ nguyện không có trở ngại, cầu các kiểu rộng không, vì sai tạo thành ngu si.

愚癡人所行最行難獲，諸法無明，因想為塵。

Ngu si nhân sở hạnh tối hành nan hoạch, chư Pháp Vô-minh nhân tưởng vi trần.

Người ngu si có thực hành, khó thu hoạch được Hành cao nhất, các Pháp ngu tối, nhân do suy tưởng có căn Trần.

譬如丈夫欲度虛空，億劫不得，知空本末，愚亦如是。

Thí như trượng phu dục độ hư không, ức kiếp bất đắc tri không bản末, ngu diệc như thị,

Ví như người nam muốn vượt qua khoảng không, triệu kiếp không được, biết rộng không vốn dĩ là đỉnh cao, ngu si cũng như thế.

本際無愚議，蔽冥不生塵，無所成滿。

Bản tế vô ngu nghị, tế minh bất sinh trần, vô sở thành mãn.

Ranh giới vốn dĩ không có ý kiến ngu si, u tối che phủ không sinh căn Trần, không có thành công đầy đủ.

如度虛空不知方面，亦無具足，無能步度。

Như độ hư không bất tri phương diện, diệc vô cụ túc vô năng bộ độ.

Như vượt qua khoảng không không biết phía bên kia, cũng không đầy đủ, không có thể đi bộ qua được.

如百千劫，習樂闇蔽，彼無厭足，不以飽滿。

Như bách thiên Kiếp, tập lạc ám tế bỉ vô yếm túc, bất dĩ bão mãn.

Như trăm nghìn Kiếp, học lấy vui vẻ tối đen che phủ, không biết chán nó, không lấy làm thỏa mãn.

譬如童子吹氣滿胞，旋解口，察無所有。

Thí như Đổng-tử xuy khí mãn bào, toàn giải khẩu sát vô sở hữu.

Ví như thiếu niên nam thổi khí đầy cái bao, quay trở lại trong miệng, xem xét kĩ không có.

罪福如空胞，而習於愚，求不可得，

Tội Phúc như không bào nhi tập ư ngu, cầu bất khả đắc.

Tội Phúc như cái bao rỗng không, mà học tập bị ngu si, cầu không thể được.

懷來欲謂愚無底，斷根無形，無根無住，故不可盡。

Hoài lai dục vị ngu vô để, đoạn căn vô hình, vô căn vô trụ, cố bất khả tận.

Lo nghĩ tới ham muốn gọi là ngu si không có đáy, Căn Trần đứt đoạn không có hình ảnh,

Căn không có không ở lại, cố không có thể hết.

設愚難盡，斯不可得，猶是眾生，如幻不賜。

Thiết ngu nan tận, tư bất khả đắc do thị chúng sinh, như huyễn bất tứ.

Nếu ngu si khó hết, không thể được nó, giống như là chúng sinh, như ảo không ban cho.

設有造喻，三界生類，日度一切，令得泥洹。

Thiết hữu tạo dụ, Tam-giới sinh loại nhật độ nhất thiết, linh đắc Nê-hoàn.

Nếu có tạo ra dụ dẫn, sinh loại của Ba cõi giới, hàng ngày độ thoát tất cả, giúp được Thanh tịnh Niết bàn.

佛壽住世億劫，難計濟脫黎庶，人不可盡。

Phật thọ trụ thế ức Kiếp nan kế, tế thoát lê thứ nhân bất khả tận.

Phật thọ ở trong đời triệu Kiếp, khó tính kế cứu thoát dân nghèo, người không thể hết.

因愚立種，人界無想，癡冥如幻，是不可得。

Nhân ngu lập chủng, nhân giới vô tưởng, si minh như huyễn, thị bất khả đắc.

Nhân do ngu sinh lập thành chủng loại, người Đời không có suy tưởng, ngu tối như ảo hóa, không thể có được nó.

佛與愚等，觀斯無二，設能等觀，則能念道。

Phật dĩ ngu đẳng, quan tư vô nhị, thiết năng đẳng quan, tác năng niệm đạo.

Phật và ngu si như nhau, quan sát nó không có 2, nếu có thể quan sát bình đẳng, chắc là có thể suy nhớ Đạo.

癡慧一等，無諸蔽礙，眾生群萌，等無愚議。

Si Tuệ nhất đẳng, vô chư tế ngại, chúng sinh quần manh, đẳng vô ngu nghị.

Ngu si Trí tuệ một loại, không có các che phủ trở ngại, chúng sinh như đám mầm mới mọc, bằng nhau không có ý ngu si.

癡不可計，思念意跡，其心無念，無有邊際。

Si bất khả kế, tư niệm ý tích, kỳ tâm vô niệm, vô hữu biên tế.

Ngu si không thể tính kế, ý suy niệm để lại, tâm đó không có suy niệm, không có giới hạn.

愚冥無限，由是叵得。志性無明，何從有起。

Ngu minh vô hạn, do thị phả đắc, chí tính Vô-minh hà tòng hữu khởi.

Ngu tối không có hạn định, do không thể được nó, tính chí tâm ngu tối, làm sao phát khởi từ Có.

癡已不起，闇冥何類？如癡無處，佛道亦爾。

Si dĩ bất khởi ám minh hà loại? Như si vô xứ, Phật đạo diệc nhĩ.

Ngu si đã không phát khởi, tối đen là loại nào? Như ngu si không có nơi ở, Đạo Phật cũng như thế.

了無涯底，諸法無二。別聲平等，等察癡響。

Liễu vô nhai để, chư Pháp vô nhị, biệt thanh bình đẳng, đẳng sát si hưởng.

Hiểu rõ đáy vực sâu, các Pháp không có hai. Bình đẳng phân biệt âm thanh, bình đẳng

xem xét kĩ âm hưởng của ngu si.

了空一等，愚冥如雲，分別平等，則曉定意。

Liễu không nhất đẳng, ngu minh như vân, phân biệt bình đẳng, tác hiểu định ý.

Hiểu rõ rộng không một loại, ngu tối như mây, bình đẳng phân biệt, chắc là hiểu được ý định.

是為菩薩等遊愚癡。

Thị vi Bồ-tát đẳng du ngu si.

Đó là Bồ-tát bình đẳng du hành cùng ngu si.

又告溥首！何謂菩薩等意分別遊入不善？

Hựu cáo Phổ-thủ ! Hà vị Bồ-tát đẳng ý phân biệt du nhập bất thiện ?

Lại bảo Phổ-thủ ! Thế nào coi là Bồ-tát ý bình đẳng phân biệt du hành nhập vào không thiện ?

欲行無形，瞋行無處，不行癡行，知眾平等，諸塵悉平。

Dục hành vô hình, sân hành vô xứ, bất hành si hành, tri chúng bình đẳng, chư trần tất bình,

Hành tham dục không có hình ảnh, hành thù hận không có nơi ở, không hành hành động ngu si, biết chúng như nhau, các Căn Trần tất cả như nhau.

得解虛無，所有了淨。如是是為菩薩等意遊入於諸不善。

Đắc giải hư vô, sở hữu liễu tịnh như thị thị vi Bồ-tát đẳng ý du nhập ư chư bất thiện.

Hiểu được ảo không có, biết rõ thanh tịnh có được. Như thế đúng là Bồ-tát ý bình đẳng du hành nhập vào các không thiện.

又告溥首！何謂菩薩等意遊入諸善德本？

Hựu cáo Phổ-thủ ! Hà vị Bồ-tát đẳng ý phân biệt du nhập chư thiện Đức bản ?

Lại bảo Phổ-thủ ! Thế nào coi là Bồ-tát ý bình đẳng phân biệt du hành nhập vào các Đức thiện vốn có ?

眾生修善，心行若干，諸行一行，常了平等，已知平等。

Chúng sinh tu thiện, tâm hành nhược can chư hạnh nhất hành, thường liễu bình đẳng, dĩ tri bình đẳng.

Chúng sinh tu thiện, tâm làm rất nhiều các Hành một Hành, thường hiểu rõ bình đẳng, đã biết bình đẳng.

眾行如幻，別聲一等，則了語音。是為菩薩等遊眾德。

Chúng hành như huyễn, biệt thanh nhất đẳng, tác liễu ngữ âm. Thị vi Bồ-tát đẳng du chúng đức.

Các Hành như ảo, phân biệt một loại âm thanh, chắc là hiểu rõ lời nói âm thanh. Đó là Bồ-tát bình đẳng du hành cùng các Đức.

又告溥首！何謂菩薩等意分別遊入有為？

Hựu cáo Phổ-thủ ! Hà vị Bồ-tát đẳng ý phân biệt du nhập Hữu-vi ?

Lại bảo Phổ-thủ ! Thế nào coi là Bồ-tát ý bình đẳng phân biệt du hành nhập vào Có hình tướng ?

所有無有，計不可量，無量難計，常曉平等，了無央數。

Sở hữu vô hữu, kế bất khả lượng vô lượng nan kế, thường hiểu bình đẳng, liễu vô ương số.

Có được không có, không thể suy lường tính kế, khó tính toán số lớn, thường hiểu bình đẳng, hiểu rõ số không có nhiều.

無行無像，解脫等寂，觀一切安。是為菩薩等遊有為。

Vô hành vô tượng giải thoát đẳng tịch, đồ nhất thiết an. Thị vi Bồ-tát đẳng du Hữu-vi.

Không có làm không có hình tượng, giải thoát im lặng như nhau, nhìn thấy tất cả yên ổn.

Đó là Bồ-tát bình đẳng du hành cùng với có hình tướng.

又告溥首！何謂菩薩等意分別遊入無為？

Hựu cáo Phổ-thủ ! Hà vị Bồ-tát đẳng ý phân biệt du nhập Vô-vi ?

Lại bảo Phổ-thủ ! Thế nào coi là Bồ-tát ý bình đẳng phân biệt du hành nhập vào Không có

hình tướng ?

本淨法寂，亦無合會，無明假聲，等察音聲，無言無教。

Bản tịnh Pháp tịch diệt vô hợp hội, Vô-minh giả thanh đẳng sát âm thanh, vô ngôn vô giáo. Pháp im lặng vốn dĩ thanh tịnh, cũng không có hội hợp, Ngu tối giả làm âm thanh, bình đẳng xem xét kĩ âm thanh, không nói không dạy.

皆了無為，眾著言聲，等觀如是。是為菩薩等遊無為。

Giai liễu Vô-vì, chúng trước ngôn thanh đẳng quan như thị. Thị vi Bồ-tát đẳng du Vô-vì.

Đều hiểu rõ rỗng không, chúng sinh nương nhờ lời nói âm thanh, bình đẳng quan sát như thế. Đó là Bồ-tát bình đẳng du hành cùng với Không có hình tướng.

又告溥首！何謂菩薩等意分別遊于平等？

Hựu cáo Phổ-thủ ! Hà vị Bồ-tát đẳng ý phân biệt du vu bình đẳng ?

Lại bảo Phổ-thủ ! Thế nào coi là Bồ-tát ý bình đẳng phân biệt du hành nhập vào ngang bằng như nhau ?

不處有為，不住無為，諸行平等，如空無礙。

Bất xứ Hữu-vì, bất trụ Vô-vì, chư hành bình đẳng, như không vô ngại.

Có hình tướng không có nơi ở, Không có hình tướng không ở lại, các hành động như nhau, như rỗng không không có trở ngại.

三界無本，何求泥洹？不出不入，乃至大安，度脫眾生。

Tam-giới vô bản, hà cầu Nê-hoàn ? Bất xuất bất nhập nãi chí đại an, độ thoát chúng sinh.

Ba Cõi giới vốn dĩ không có, làm thế nào cầu được Thanh tịnh Niết bàn ? Không ra khỏi không bước vào, thậm chí yên ổn lớn, độ thoát chúng sinh.

解不若干，法身如空，不合不散。是為菩薩等遊平等。

Giải bất nhược can, Pháp thân như không, bất hợp bất tán. Thị vi Bồ-tát đẳng du bình đẳng.

Hiểu không được bao nhiêu, Thân của Pháp như rỗng không, không hợp lại không tan ra.

Đó là Bồ-tát bình đẳng du hành với ngang bằng như nhau.

世尊說斯章句之頌，順如應時，不可思議。

Thế Tôn thuyết tư chương cú chi tụng, thuận như ưng thời bất khả tư nghị.

Thế Tôn nói câu chương đoạn của bài tụng này, tùy thuận theo đúng thời, không thể suy bàn.

九萬九千菩薩得不起法忍，七十二億百千天人皆發無上正真道意。

Cửu vạn cửu thiên Bồ-tát đắc bất khởi Pháp-nhẫn, thất thập nhị ức bách thiên Thiên

Nhân giai phát Vô-thượng chính chân đạo ý.

Chín vạn 9 nghìn Bồ-tát được không phát khởi Pháp-nhẫn, 72 triệu trăm nghìn người Trời đều phát ý Đạo Chân chính Bình Đẳng.

三百六十萬比丘漏盡意解，六千比丘尼皆發無上正真道意。

Tam bách lục thập vạn Tỳ-kheo lậu tận ý giải, lục thiên Tỳ-kheo-ni giai phát Vô-thượng chính chân Đạo ý.

360 vạn nam Tỳ kheo ý hiểu hết phiền não, 6 nghìn nữ Tỳ kheo đều phát ý Đạo Chân chính Bình Đẳng.

二千二百清信士、千八百清信女，皆發無上正真道意。

Nhị thiên nhị bách thanh Tín-sĩ, thiên bát bách thanh Tín-nữ, giai phát Vô-thượng chính chân Đạo ý.

Hai nghìn 2 trăm thiện nam, 1.800 tín nữ đều phát ý Đạo Chân chính Bình Đẳng.

爾時溥首童真，白世尊曰：唯願大聖！演三昧號。

Nhĩ thời Phổ-thủ Đồng-chân bạch Thế Tôn viết : Duy nguyện Đại Thánh ! Diễn Tam-muội hiệu.

Khi đó Phổ-thủ Đồng-chân bạch Thế Tôn : Mong nguyện Đại Thánh ! Diễn thuyết tên hiệu của Tam-muội.

菩薩由斯而致至德，諸根明了。聞是三昧所因名號。

Bồ-tát do tư nhi trí chí Đức, chư Căn minh liễu. Văn thị Tam-muội sở nhân danh hiệu. Bồ-tát do nó mà Đức chuyển tới, các Căn sáng tỏ. Nghe được Tam-muội đó nhân do tên hiệu.

則當獲得一切法明靡不通達，而悉降伏一切迷惑邪見之眾。

Tác đương hoạch đắc nhất thiết Pháp-minh, mị bất thông đạt, nhi tất hàng phục nhất thiết mê hoặc Tà-kiến chi chúng.

Chắc là đang thu hoạch được tất cả Pháp sáng, thông suốt tất cả, mà biết hàng phục tất cả mê hoặc sai trái của chúng sinh.

樂一文字分別曉了一切諸文，以一切文而了一文。

Nhạo nhất văn tự phân biệt hiểu liễu nhất thiết chư văn, dĩ nhất thiết văn nhi liễu nhất văn.

Vui một bài văn phân biệt hiểu rõ tất cả các bài văn, dùng tất cả bài văn mà hiểu một bài văn.

辯才之慧不可限量，為諸群生講說經法。

Biện tài chi tuệ bất khả hạn lượng, vị chư quần sinh giảng thuyết Kinh Pháp.

Trí tuệ tài hùng biện không thể hạn lượng, vì các chúng sinh giảng thuyết Kinh Pháp.

分別曉了緣應法忍，以一切行入於一相。

Phân biệt hiểu liễu duyên ứng Pháp-nhẫn, dĩ nhất thiết hành nhập ư nhất tướng.

Phân biệt hiểu rõ báo ứng Pháp-nhẫn, dùng tất cả Hành nhập vào một tướng rỗng không.

逮無量無限之義，曉了識義四分別辯。

Đãi vô lượng vô hạn chi nghĩa, hiểu liễu Thức nghĩa tứ phân biệt biện.

Theo kịp vô lượng vô hạn nghĩa, hiểu rõ nghĩa Thức bàn luận 4 phân biệt.

於是世尊，告溥首童真：諦聽善思念之！今當為仁分別本末。

Ư thị Thế Tôn cáo Phổ-thủ Đồng-chân : Đế thánh thiện tư niệm chi ! Kim đương vị nhân phân biệt bản末.

Lúc đó Thế Tôn bảo Phổ-thủ Đồng-chân : Nghe Tuệ tư duy Tuệ tu Tuệ ! Nay đang vì Ngài phân biệt gốc ngọn.

答曰：甚善！願樂欲聞。佛言：有三昧名離無量垢。

Đáp viết : Thậm thiện ! Nguyện nhạo dục văn. Phật ngôn : Hữu Tam-muội danh Ly vô lượng cấu.

Trả lời nói rằng : Rất tốt ! Nguyện ham muốn nghe. Phật nói rằng : Có Tam-muội tên là Rời xa vô lượng cấu bẩn.

假使菩薩逮得斯定，普見一切諸色清淨。佛告溥首：

Giả sử Bồ-tát dải đắc tư Định, phổ kiến nhất thiết chư sắc thanh tịnh. Phật cáo Phổ-thủ : Nếu có Bồ-tát được Định này, nhìn thấy khắp nơi tất cả các Sắc thanh tịnh. Phật bảo Phổ-thủ :

有三昧名懷若干，假使菩薩逮得斯定，智慧光明，覆蔽一切日月之明。

Hữu Tam-muội danh hoài nhuợc can, giả sử Bồ-tát dải đắc tư Định, Trí tuệ quang minh, phúc tế nhất thiết Nhật Nguyệt chi minh.

Có Tam-muội tên là Rất nhiều lo âu, nếu có Bồ-tát được Định này, Trí tuệ quang sáng che phủ ánh sáng của tất cả mặt Trời mặt Trăng.

有三昧名成具光明，假使菩薩逮得斯定，威耀覆蔽帝釋梵王。

Hữu Tam-muội danh Thành cụ Quang-minh, giả sử Bồ-tát dải đắc tư Định, uy diệu phúc tế Đế-thích Phạm-vương.

Có Tam-muội tên là Thành công đầy đủ quang sáng, nếu có Bồ-tát được Định này, Sáng tỏ uy nghi che phủ Đế-thích Phạm Vương.

三界之冥悉蒙安隱，諸天光耀忽不復現。

Tam-giới chi minh tất mông an ổn, chư Thiên quang diệu hốt bất phục hiện.

Tối đen của Ba cõi giới tất cả được yên ổn, các quang sáng của Trời đột nhiên không quay lại hiện ra.

有三昧名捨界，假使菩薩逮得斯定，處於眾會闕除一切婬怒癡病。

Hữu Tam-muội danh Xả giới, giả sử Bồ-tát đãi đắc tư Định, xử u chúng hội quyên trừ nhất thiết dâm nộ si bệnh.

Có Tam-muội tên là Buông bỏ Cõi giới, nếu có Bồ-tát được Định này, ở trong Chúng hội trừ bỏ tất cả bệnh tham dâm giận hờn ngu si.

有三昧名莫能當，假使菩薩逮得斯定，照明一切八方上下諸佛國土。

Hữu Tam-muội danh Mạc năng đương, giả sử Bồ-tát đãi đắc tư Định, chiếu minh nhất thiết bát phương thượng hạ chư Phật quốc thổ.

Có Tam-muội tên hiệu Không ai năng cần, nếu có Bồ-tát được Định này, chiếu sáng tất cả 8 phương trên dưới các đất nước Phật.

有三昧名諸法無所生，假使菩薩逮得斯定。

Hữu Tam-muội danh Chư Pháp vô sở sinh, giả sử Bồ-tát đãi đắc tư định.

Có Tam-muội tên hiệu Các Pháp không sở sinh, nếu có Bồ-tát được Định này.

總攬諸佛經語訓典，為眾會分別敷演。

Tổng lãm chư Phật Kinh ngữ huấn điển, vị chúng hội phân biệt phu diễn.

Tổng hợp điển tích giáo huấn luận ngữ Kinh Phật, vị chúng hội phân biệt điển thuyết.

有三昧名念雷音，假使菩薩逮斯定者，言語音聲暢于梵天。

Hữu Tam-muội danh Niệm lôi âm, giả sử Bồ-tát đãi tư Định giả, ngôn ngữ âm thanh sường vu Phạm-thiên.

Có Tam-muội tên hiệu Suy nhớ âm thanh sám sét, nếu có Bồ-tát được Định này, lời nói âm thanh lưu loát ở cõi Trời Phạm.

有三昧名曉了一切應心所樂，假使菩薩逮斯定者，悅可眾生隨其所樂而令解脫。

Hữu Tam-muội danh Hiểu liễu nhất thiết ưng tâm sở lạc, giả sử Bồ-tát đãi tư Định giả, duyệt khả chúng sinh tùy kỳ sở lạc nhi linh Giải-thoát.

Có Tam-muội tên hiệu Hiểu rõ tất cả thuận tâm được vui, nếu có Bồ-tát được Định này, chúng sinh có được vui vẻ thuận theo vui vẻ của họ mà được giải thoát.

有三昧名無會現悅精進，假使菩薩逮斯定者，現見無為。

Hữu Tam-muội danh Vô hội hiện duyệt Tinh-tiến, giả sử Bồ-tát đãi tư Định giả, hiện kiến Vô-vi.

Có Tam-muội tên hiệu Không có gặp nhau hiện ra vui vẻ tinh tiến, nếu có Bồ-tát được Định này, hiện ra thấy được rộng không.

無有限數，終始之惑，所聞所見莫不通達。

Vô hữu hạn số chung thủy chi hoặc, sở văn sở kiến mạc bất thông đạt.

Không có hạn lượng, đầu đuôi mê hoặc, có nghe có thấy tất cả thông suốt.

有三昧名無念寶德樂於世界，假使菩薩逮斯定者，放諸神足施化眾生。

Hữu Tam-muội danh Vô niệm bảo Đức nhạo u thế giới, giả sử Bồ-tát đãi tư Định giả, phóng chư Thần-túc thí hóa chúng sinh.

Có Tam-muội tên hiệu Không suy nhớ báu vật công Đức vui ở thế giới, nếu có Bồ-tát được Định này, phóng các Thần thông bố thí giáo hóa chúng sinh.

有三昧名諸音緣會，假使菩薩逮斯定者，覺諸言音。

Hữu Tam-muội danh Chư âm duyên hội, giả sử Bồ-tát đãi tư Định giả, giác chư ngôn âm.

Có Tam-muội tên hiệu Gặp gỡ theo duyên âm thanh, nếu có Bồ-tát được Định này, hiểu các lời nói âm thanh.

以無數字了一文字，以一文字說無數字。

Đĩ vô số tự liễu nhất văn tự, dĩ nhất văn tự thuyết vô số tự.

Dùng vô số văn tự hiểu rõ một văn tự, dùng một văn tự nói vô số văn tự.

有三昧名積眾善德，假使菩薩逮斯定者，分別罪福興顯平等。

Hữu Tam-muội danh Tích chúng thiện Đức, giả sử Bồ-tát đãi tư Định giả, phân biệt tội Phúc hưng hiển bình đẳng.

Có Tam-muội tên hiệu Tích chứa các Đức thiện, nếu có Bồ-tát được Định này, phân biệt nói tội Phúc phát triển hiển hiện bình đẳng.

多所悅可一切眾生，便聞佛音，法音，眾音，聲聞音，緣覺音。

Đa sở duyệt khả nhất thiết chúng sinh, tiện văn Phật-âm, Pháp-âm, Chúng-âm, Thanh-văn âm, Duyên-giác âm.

Đa phần làm tất cả chúng sinh vui vẻ, liền nghe theo âm thanh của Phật, âm thanh của Pháp, âm thanh của chúng sinh, âm thanh của Thanh-văn, âm thanh của Duyên giác.

菩薩音，度無極音，彼有所說亦無音聲。

Bồ-tát âm, Độ vô cực âm, bĩ hữu sở thuyết diệc vô âm thanh.

Âm thanh của Bồ-tát, vượt qua âm thanh cực lớn, họ có được nói cũng không có âm thanh.

有三昧名起諸總持為一切王，假使菩薩逮得斯定，分別一切無量總持。

Hữu Tam-muội danh Khởi chư Tổng-trì vị nhất thiết Vương, giả sử Bồ-tát đắc tư Định, phân biệt nhất thiết vô lượng Tổng-trì.

Có Tam-muội tên hiệu Phát khởi các Pháp Tổng trì vì tất cả Vương, nếu có Bồ-tát được Định này, phân biệt tất cả vô lượng Pháp Tổng trì.

有三昧名淨諸辯才，假使菩薩逮斯定者，寂除一切音聲言說。

Hữu Tam-muội danh Tịnh chư biện tài, giả sử Bồ-tát đắc tư Định giả, tịch trừ nhất thiết âm thanh ngôn thuyết.

Có Tam-muội tên hiệu Các tài hùng biện thanh tịnh, nếu có Bồ-tát được Định này, im lặng trừ diệt tất cả lời nói âm thanh.

皆無言教亦無響應，無言無教亦無所有。

Giai vô ngôn giáo diệc vô hưởng ứng, vô ngôn vô giáo diệc vô sở hữu.

Đều không nói dạy cũng không có âm hưởng theo, không nói không dạy cũng không có được.

於是溥首白世尊曰：唯然大聖！鄙身寧應講斯典之功德乎？

Ư thị Phổ-thủ bạch Thế Tôn viết : Duy nhiên Đại Thánh ! Bĩ thân ninh ưng giảng tư điển chi công Đức hồ ?

Khi đó Phổ-thủ bạch Thế Tôn nói rằng : Như thế Đại Thánh ! Thân của con chắc chắn cần giảng điển tịch này và công Đức chẳng ?

告曰：宜講！溥首白佛：假使菩薩聞斯經典而不狐疑。

Cáo viết : Nghi giảng ! Phổ-thủ bạch Phật : Giả sử Bồ-tát văn tư Kinh điển nhi bất hồ nghi.

Bảo rằng : Giảng thuyết thích hợp ! Phổ-thủ bạch Phật : Nếu có Bồ-tát nghe được Kinh điển này mà không nghi hoặc.

發心受持而諷誦讀，其人現在得妙辯才，聰明辯、欣豫辯。

Phát tâm thụ trì nhi phúng tụng đọc, kỳ nhân hiện tại đắc diệu biện tài, thông minh biện, hân dự biện.

Phát tâm nhận nhớ mà phúng tụng đọc, người đó hiện tại được tài hùng biện vi diệu, thông minh hùng biện, phấn khởi hùng biện.

深妙辯、無合會辯，常行慈心加諸眾生，無毀傷意。所以者何？

Thâm diệu biện, vô hợp hội biện. Thường hành Từ-tâm gia chư chúng sinh, vô hủy thương ý. Sở dĩ giả hà ?

Hùng biện thâm sâu vi diệu, hùng biện không hội hợp, thường hành tâm Từ Bi tăng thêm cho chúng sinh, không phá hoại làm tổn thương ý. Có là sao ?

設使憂念所作所趣，奉行智諦，隨身未曾捨離。

Thiết sử ưu niệm sở tác sở thú, phụng hành Trí để tùy thân vị tăng xả ly.

Nếu có suy niệm lo âu có làm có ý hướng, cung kính hành theo Trí tuệ chân chính, thân thuận theo chưa từng buông bỏ rời xa.

爾時世尊讚溥首曰：善哉，善哉！快說此言，誠如之意。

Nhĩ thời Thế Tôn tán Phổ-thủ viết : Thiện tai, Thiện tai ! Khoái thuyết thử ngôn, thành như chi ý.

Khi đó Thế Tôn khen ngợi Phổ-thủ rằng : Thiện thay, thiện thay ! Nói nhanh lời này thành thực như ý.

譬如布施獲致大富而不虛假；持戒生天亦不虛假。

Thí như Bồ-thí hoạch trí đại phú nhi bất hư giả, trì giới sinh Thiên diệc bất hư giả.

Ví như Bồ thí thu hoạch đem tới Phú quý lớn mà không giả dối, giữ Giới sinh lên Trời cũng không giả dối.

今斯經典亦復如茲，學致辯才，亦不虛設，悉得本志。

Kim tư Kinh diển diệc phục như tư, học Trí biện tài diệc bất hư thiết, tất đắc bản chí.

Nay Kinh diển này cũng lại như mầm cây, học chuyên thành tài hùng biện cũng không lừa dối, biết được ý chí vốn có.

猶如日光出照天下，眾冥悉除，斯經如是。

Do như Nhật quang xuất chiếu Thiên hạ, chúng minh tất trừ, tư Kinh như thị.

Giống như ánh mặt Trời xuất hiện chiếu soi Thiên hạ, tiêu trừ tất cả u tối, Kinh này cũng như thế.

諷誦學者，懷來辯才，靡不通達。

Phúng tụng học giả hoài lai biện tài, mị bất thông đạt.

Người phúng tụng học, mong tài hùng biện tới, thông suốt tất cả.

喻如菩薩坐于道場，於佛樹下，逮得無上正真之道，成最正覺。

Dụ như Bồ-tát tọa vu Đạo-tràng, ư Phật thụ hạ đãi đắc Vô-thượng chính chân chi Đạo, thành Tồi Chính-giác.

Ví như Bồ-tát ngồi ở Đạo-tràng, ở dưới cây của Phật có được Đạo Chân chính Bình Đẳng, thành Tồi Chính-giác.

菩薩如是學誦斯經，必得辯才，除諸狐疑。

Bồ-tát như thị học tụng tư Kinh, tất đắc biện tài, trừ chư hồ nghi.

Bồ-tát như thế học tụng Kinh này, nhất định được tài hùng biện, diệt trừ các nghi hoặc

是故溥首！假使菩薩現欲興辯，曉練諸法，聞斯經典心不猶豫。

Thị cố Phổ-thủ ! Giả sử Bồ-tát hiện dục hưng biện, hiểu luyện chư Pháp, văn tư Kinh diển tâm bất do dự.

Vì thế Phổ-thủ ! Nếu có Bồ-tát hiện nay muốn phát triển hùng biện, hiểu luyện tập các Pháp nghe Kinh diển này tâm không do dự.

即當受持講說諷誦，為諸眾會廣演其誼。

Tức đương thụ trì giảng thuyết phúng tụng, vị chư chúng hội quảng diển kỳ nghị.

Tức thì đương nhận nhớ giảng thuyết phúng tụng, vì các hội chúng sinh rộng khắp diển thuyết ý đó.

於是離垢藏菩薩，前白佛言：佛滅度後，其有受持諷誦講說斯經法者。

Ư thị Ly-câu-tạng Bồ-tát, tiền bạch Phật ngôn : Phật diệt độ hậu kỳ hữu thụ trì phúng tụng giảng thuyết tư Kinh Pháp giả.

Lúc đó Ly-câu-tạng Bồ-tát ở trước bạch Phật nói rằng : Sau khi Phật tạ thế, nếu có nhận nhớ phúng tụng giảng thuyết Kinh Pháp này.

廣為眾會敷演其誼，鄙親當為寡解所歸，使不狐疑，疾得辯才。

Quảng vị chúng hội phu diển kỳ nghị, bỉ thân đương vị quả giải sở quy, sử bất hồ nghi tất đắc biện tài.

Rộng khắp vì các hội biểu diển luận bàn nó, thân thích của con đương vì hiểu biết ít được quay trở về, khiến cho không có nghi hoặc, nhanh được tài hùng biện.

於時弊魔愁毒垂淚，來詣佛所，白世尊曰：

Ư thời tặc ma sầu độc thù lệ, lai nghê Phật sở bạch Thế Tôn viết :

Lúc đó Ma tặc ác ưu sầu rơi lệ độc, tới nơi Phật ở bạch Thế Tôn nói rằng :

唯無建立於斯經也！如來至真等正覺常懷大哀，其有苦患施以大安。

Duy vô kiến lập ư tư Kinh dã ! Như Lai chí Chân-đẳng Chính-giác thường hoài đại ai, kỳ hữu khổ hoạn Thí dĩ đại an.

Cũng không kiến tạo với Kinh này ! Như Lai tới được Đạo Chân-đẳng Chính-giác thường lo nghĩ thương xót nhiều, nếu có khổ hoạn nạn dùng yên ổn lớn Bồ thí.

善哉，大聖！願除我惑，如昔世尊初坐樹下處于道場。

Thiện tai ! Đại Thánh ! Nguyện trừ ngã thích như tích Thế Tôn sơ tọa thụ hạ xử vu Đạo-tràng.

Thiện thay ! Đại Thánh ! Mong nguyện trừ diệt lo lắng của con, như trước đây Thế Tôn ban đầu ngồi dưới gốc cây ở trong Đạo tràng.

今復重加說斯經典，我今憂鬱心懷懊惱，甚於如來始得佛道。

Kim phục trùng gia thuyết tư Kinh điển, ngã kim ưu uất tâm hoài ảo não, thậm ư Như Lai thủy đắc Phật đạo.

Ngày nay lại tăng thêm nói Kinh điển này, con nay ưu sầu tâm lo ảo não, thậm chí với Như Lai xa xưa được Đạo Phật.

所投濟時，我之反側不能自勝。一切皆當得不退轉。

Sở đầu tế thời ngã chi phản trắc bất năng tự thắng. Nhất thiết giai đương đắc Bất-thoái-chuyển.

Lúc có đến cứu tế, con nghiêng ngược lại không thể tự thắng được. Tất cả đều đang được Bất thoái chuyển.

逮無上正真之道、成最正覺，其有黎庶耳聞斯經。

Đãi Vô-thượng chính chân chi đạo, thành Tối Chính-giác, kỳ hữu lê thứ nhĩ văn tư Kinh. Được Đạo Chân chính Bình Đẳng, thành Tối Chính-giác, nếu có dân đen nghe được Kinh này.

聽音伏名，悉當得道至于滅度，空我境界，虛魔宮殿。

Thính âm phục danh, tất đương đắc đạo chí vu diệt độ, không ngã cảnh giới, hư ma cung điện.

Nghe âm thanh hàng phục tên hiệu, hiểu đang được Đạo tới được Phật Bò-đề, cảnh giới bản thân rộng không, cung điện của Ma hư ảo.

大聖撫育安住垂安，興建大悲唯見矜濟。佛告魔曰：

Đại Thánh phủ dục an trụ thụ an, hưng kiến Đại Bi duy kiến cặng tế. Phật cáo Ma viết : **Đại Thánh nuôi dưỡng sống yên ổn đời sau yên ổn, phát triển kiến tạo Đại Bi chỉ thấy thương xót cứu giúp. Phật bảo Ma rằng :**

波旬！莫恐！勿懷怖懼，一切眾生不悉滅度，如來亦不建立斯經。

Ba-tuần ! Mạc khủng vật hoài bố cụ, nhất thiết chúng sinh bất tất diệt độ, Như Lai diệc bất kiến lập tư Kinh.

Người ác! Không phải sợ hãi ! Đừng lo âu khiếp sợ, tất cả chúng sinh không hiểu Phật Bò-đề, Như Lai cũng không tạo ra Kinh này.

魔聞佛告，踊躍歡喜，善心生矣，忽然不現。

Ma văn Phật cáo dũng được hoan hỷ, thiện tâm sinh hĩ hốt nhiên bất hiện.

Ma nghe Phật nói vui mừng phấn chấn, sinh xong tâm thiện, đột nhiên không xuất hiện.

溥首白佛：何故為魔而說斷教？佛告溥首：

Phổ-thủ bạch Phật : Hà cố vi Ma nhi thuyết đoạn giáo ? Phật cáo Phổ-thủ :

Phổ-thủ bạch Phật : Ma vì có gì mà nói dạy dứt đoạn ? Phật bảo Phổ-thủ :

斯經典者，住無所住，是故為魔而說斯言。

Tư Kinh điển giả trụ vô sở trụ, thị cố vị Ma nhi thuyết tư ngôn.

Kinh điển này ở lại ở lại không được, vì thế vì Ma mà nói lời đó.

吾不建立斯經典也！至誠不虛。

Ngô bất kiến lập tư Kinh điển dã ! Chí thành bất hư.

Ta cũng không tạo ra Kinh điển này ! Thành thực không sai.

一切諸法住無所住，不可逮得，無有言教，離於二事。

Nhất thiết chư Pháp trụ vô sở trụ, bất khả đãi đắc vô hữu ngôn giáo, ly ư nhị sự.

Tất cả các Pháp ở lại, ở lại không được, không thể có được, không có nói dạy, rời xa với hai việc.

本際平等，審諦無本，法界如稱平若虛空。

**Bản tể bình đẳng, phẩm đức vô bản, Pháp giới như xung, bình nhược hư không.
Bình đẳng ranh giới gốc, xem xét kĩ đúng vốn dĩ không có, Pháp giới nói như thế, bằng phẳng như khoảng không.**

無適無莫，真正無異。今經流布斯闍浮提。

Vô thích vô mạc, chân chính vô dị. Kim Kinh lưu bố tư Diêm-phù-đề.

Không có thích hợp không phải không có, chân chính không khác. Nay Kinh lưu truyền ở Diêm-phù-đề.

於此天下當有瑞應。世尊適建誠諦之教。

Ư thử Thiên hạ đương hữu thụ ứng. Thế Tôn thích kiến thành đế chi giáo.

Ở Thiên hạ này đương có điềm ứng nghiệm. Thế Tôn tạo dựng hợp lẽ dạy bảo thành thực.

自然空中音普廣聞，誠如佛言，至誠不虛。

Tự nhiên không trung âm phổ quảng văn, thành như Phật ngôn, chí thành bất hư.

Tự nhiên trong không trung nghe rộng khắp âm thanh, thực như lời của Phật, thành thực không sai.

佛告阿難：受斯普門品經之要，持諷誦讀宣示同學。

Phật cáo A-nan : Thụ tư Phổ-môn phẩm Kinh chi yếu, trì phúng tụng đọc tuyên thị đồng học.

Phật bảo A-nan : Nhận chính yếu Kinh phẩm Phổ-môn này, nhớ phúng tụng đọc nói thể hiện giống như học.

又言阿難：八十萬四千法品之藏，計比斯經典，等無差特。

Hựu ngôn A-nan : Bát thập vạn tứ thiên Pháp phẩm chi tạng, kế tỉ tư Kinh điển, đẳng vô sai đặc.

Lại bảo A-nan : 80 vạn 4 nghìn tạng của phẩm Pháp, tính toán so sánh với Kinh điển này, như nhau không có khác biệt.

所以者何？無量之門法界諸要，如來分別曉了眾生。

Sở dĩ giả hà ? Vô lượng chi môn Pháp-giới chư yếu, Như Lai phân biệt hiểu liễu chúng sinh.

Thế là sao ? Các yếu lĩnh của vô lượng môn Pháp-giới, Như Lai phân biệt hiểu rõ chúng sinh.

解斯經典而成佛道，然後講說八萬四千諸經品藏。

Giải tư Kinh điển nhi thành Phật đạo, nhiên hậu giảng thuyết bát vạn tứ thiên chư Kinh phẩm tạng.

Hiểu Kinh điển này mà thành Đạo Phật, sau đó thuyết giảng 8 vạn 4 nghìn tạng phẩm của các Kinh.

是故阿難！當受斯經消息，將順諦持諷誦，為眾人說。

Thị cố A-nan ! Đương thụ tư Kinh tiêu tức, tương thuận Đế-trì phúng tụng, vị chúng nhân thuyết.

Vì thế A-nan ! Cần thụ nhận tin Kinh điển này, cùng thuận theo lẽ đúng nhớ phúng tụng, vì mọi người nói.

佛說此已，離垢藏菩薩、溥首童真，賢者阿難。

Phật thuyết thử dĩ, Ly-câu-tạng Bồ-tát, Phổ-thủ Đồng-chân, Hiền-giả A-nan.

Phật nói xong lời này, Ly-câu-tạng Bồ-tát, Phổ-thủ Đồng-chân, Hiền giả A-nan.

諸天、世人、撻查和、阿須倫，聞經歡喜，稽首而退。

Chư Thiên, thế nhân, Kiền-đạp-hòa, A-tu-luân văn Kinh hoan hỉ khể thủ nhi thoái.

Các Trời người đời, Kiền-đạp-hòa, A-tu-luân nghe Kinh vui mừng phục lễ và đi ra.

佛說普門品經

Phật Thuyết Phổ-môn phẩm Kinh.

Phật thuyết Kinh Phẩm Phổ-môn.

=====

TUỆ QUANG 慧光 FOUNDATION <http://www.daitangvietnam.com>
Nguyễn Tính Trần Tiến Khanh & Nguyễn Hiền Trần Tiến Huyền Phiên Âm.
Phật Tử Bùi Đức Huệ dịch 1/2010.

=====